

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HS-PT

Ngày: 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Trương Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 226/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã U , tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trần Văn T (tên gọi khác: Trường) sinh năm 1992 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: khu phố T, phường V, thị xã U , tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; có vợ tên Phạm Thị Kim H, sinh năm 1997 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 22/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) U , tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật Lê Trung T sản” tại Bản án số 43/2013/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 19/12/2013.

- Năm 2015, bị Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Ngày 10/01/2021, có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị bắt quả tang, bị tạm giữ đến ngày 13/01/2021 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm

giám cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Lê Trung T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung T và Trần Văn T có mối quan hệ quen biết nhau. Cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy, ma túy các bị cáo sử dụng là ma túy đá loại Methamphetamine. Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2021, khi cùng chơi game tại tiệm Internet Thanh Lan thuộc tổ 6, khu phố H, phường V, thị xã U, tỉnh Bình Dương, Lê Trung T rủ Trần Văn T góp tiền mua ma túy để sử dụng thì Trần Văn T đồng ý. Lúc này, Trần Văn T đưa cho Lê Trung T 200.000 đồng, Lê Trung T bỏ ra số tiền 300.000 để góp chung mua ma túy. Sau khi góp tiền xong, Trần Văn T giao xe mô tô hiệu Sirius biển số 84AD-006.32 của Trần Văn T cho Lê Trung T, để Lê Trung T đi đến phòng trọ của Nguyễn Gia M tại tổ 1, khu phố B 2, phường G, thành phố TA, tỉnh Bình Dương để mua ma túy. Khi đến, Lê Trung T gặp Nguyễn Gia M và nói bán cho 500.000 đồng ma túy thì Nguyễn Gia M đồng ý, Lê Trung T giao tiền cho Nguyễn Gia M và nhận từ Nguyễn Gia M 03 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, Lê Trung T cất giấu ma túy vào người rồi điều khiển xe đi đến nhà của Trần Văn T tại khu phố T, phường V gặp Trần Văn T. Khi gặp Trần Văn T, Lê Trung T báo đã mua được ma túy và rủ Trần Văn T đến phòng trọ của Lê Trung T tại khu phố H, phường V để sử dụng ma túy thì Trần Văn T đồng ý và cùng Lê Trung T đi về phòng trọ của Lê Trung T. Khi về phòng trọ, Lê Trung T lấy 03 gói nylon chứa ma túy vừa mua được ra đưa cho Trần Văn T xem, sau đó Lê Trung T và Trần Văn T lấy 01 gói nylon chứa ma túy ra sử dụng hết, 02 gói nylon chứa ma túy còn lại Lê Trung T cất giấu trong người. Sau khi sử dụng ma túy xong, Lê Trung T và Trần Văn T nằm ngủ đến sáng thì Trần Văn T đi về nhà của mình còn Lê Trung T ở lại tại phòng trọ.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, Lê Trung T sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho Trần Văn T, nói Trần Văn T qua phòng trọ chờ Lê Trung T đến nhà Trần Văn T chơi và sử dụng ma túy thì Trần Văn T đồng ý. Sau đó, Trần Văn T điều khiển xe 84AD-006.32 đến phòng trọ của Lê Trung T, khi Trần Văn T đến thì Lê Trung T cất giấu 02 gói nylon chứa ma túy vào trong túi quần và cùng Trần Văn T đi về nhà của Trần Văn T. Khi về đến đoạn đường DX04 thuộc khu phố H, phường V, thị xã U, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường V đi tuần tra phát hiện và bắt quả tang.

Công an phường V tiến hành niêm phong đối với số ma túy thu giữ từ Lê Trung T. Đồng thời đưa Lê Trung T và Trần Văn T về trụ sở Công an phường V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trung T, thu giữ vật chứng, đồ vật có liên quan gồm: 02 gói nylon hàn kín miệng bên trong có chứa chất tinh

thẻ màu trắng (đã được niêm phong); 01 xe mô tô biển số 84AD-006.32; 01 hộp kẹo cao su hiệu Xylitol, màu trắng xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng xanh; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đỏ đen và số tiền 300.000 đồng.

Quá trình làm việc ban đầu, Trần Văn T không khai nhận hành vi cùng Lê Trung T góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Sau khi lập hồ sơ, Công an phường V tiến hành bàn giao Lê Trung T và Trần Văn T cùng vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Uthly theo thẩm quyền.

Dựa trên lời khai của Lê Trung T và Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Uthly phối hợp với Công an phường G, thành phố TA khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Gia M. Quá trình khám xét thu giữ 01 vỏ hộp kẹo cao su hiệu Xylitol bên trong có chứa 07 gói nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ hộp thực phẩm chức năng DIAMOND bên trong chứa 01 gói nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại; 20 bọc nylon miệng hàn kín; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng. Nguyễn Gia M xác định chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy của Nguyễn Gia M tàng trữ để bán cho các con nghiện. Ngày 09/01/2021, Nguyễn Gia M đã bán ma túy cho Lê Trung T với số tiền 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 18/MT-PC09 ngày 12/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Lê Trung T và Trần Văn T gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6938 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể thu giữ của Nguyễn Gia M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2767 gam (M2-1) và 4,8184 gam (M2-2), loại Methamphetamine.

Đối với 01 vỏ hộp kẹo cao su hiệu Xylitol; 01 vỏ hộp thực phẩm chức năng DIAMOND; 01 cây kéo bằng kim loại; 20 bọc nylon miệng hàn kín; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 01 bì thư được niêm phong chứa ma túy thu giữ của Nguyễn Gia M còn lại sau giám định. Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng của vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do bị can Nguyễn Gia M thực hiện nên ngày 15/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã U đã chuyển toàn bộ vật chứng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TA, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: Trương) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Trung T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U , tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKSTU kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm xác định. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, bị cáo Lê Trung T có vai trò chính nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt cao hơn bị cáo Lê Trung T là chưa phù hợp, chưa phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn T là phù hợp. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U , sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã U giảm cho bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U , tỉnh Bình Dương được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 10/01/2021, tại khu phố H, phường V, thị xã U , tỉnh Bình Dương, các bị cáo Lê Trung T và Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,6938 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã U xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã U, nhận thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Trung T là người đứng ra khởi xướng việc mua ma túy và rủ bị cáo Trần Văn T hùn tiền mua ma túy. Bị cáo Lê Trung T là người có vai trò chính, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cao hơn bị cáo Trần Văn T. Tòa án sơ thẩm nhận định bị cáo Trần Văn T khi mới bị bắt không thừa nhận hành vi phạm tội và có nhân thân xấu để quyết định hình phạt bị cáo Trần Văn T cao hơn bị cáo Lê Trung T là không công bằng và không phù hợp khi quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm. Do đó, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương, giảm mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: Trường) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2021.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Văn T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã U , tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U , tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã U , tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (1),
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã U , tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NMT, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức